TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2018/HNGĐ– ST Ngày: 29 – 11 – 2018 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Bách**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Minh Ngọc, Bà Mai Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên toà: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS ngày 25-10-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-DS ngày 09-11-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ngô Thị Bích L, sinh năm 1995.
Địa chỉ: thôn L2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Nhật D, sinh năm 1991
Địa chỉ: thôn G, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23-8-2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn dân sự chị Ngô Thị Bích L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Nhật D kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2015, đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/2016 ngày 19-12-2016. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng cha mẹ chồng tại thôn G, xã B. Vào khoảng tháng 4 năm 2017 khi đó chị đang mang thai thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác, tự ý bỏ nhà đi, không còn chung sống với chị. Sau khi anh D bỏ đi, chị vẫn tiếp tục sống tại nhà anh D cho đến khi chị sinh cháu Nguyễn Nhật A - sinh ngày: 22-12-2017 thì chuyển về nhà cha mẹ đẻ ở thôn L2, xã A,

huyện N sinh sống. Từ khi sinh con, anh D không quan tâm, thăm hỏi, chăm sóc chị và con.

Nay chị xác định tình cảm dành cho anh D không còn, không thể trở lại sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Nhật A, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

* *Bị đơn dân sự:* anh Nguyễn Nhật D được thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên xử:

Về Hôn nhân: chấp nhận yêu cầu "ly hôn" của chị Ngô Thị Bích L đối với anh Nguyễn Nhật D.

Về con chung: giao cháu A cho chị L nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng

Về án phí: chị L phải chịu án phí HNGĐST 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ bị đơn dân sự (anh Nguyễn Nhật D) nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Nhật D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn dân sự theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: chị Ngô Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Nhật D và giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: chị L và anh D kết hôn và chung sống tại nhà anh D, hiện nay anh D đang cư trú tại thôn G, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét quan hệ Hôn nhân giữa chị Ngô Thị Bích L và anh Nguyễn Nhật D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thuận Bắc theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/2016 ngày 19-12-2008 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh D chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp,

đã tự ý sống cách ly nhau từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh D đã kéo dài, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[7] Về con chung: quá trình chung sống, chị L và anh D có một con chung tên Nguyễn Nhật A, sinh ngày 22-12-2017. Từ khi sống cách ly chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Hiện nay cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu A cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 4, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bích L.

1. Về hôn nhân: chị Ngô Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Nhật D.

2. Về con chung:

Giao chị Ngô Thị Bích L có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhật A - sinh ngày 22-12-202017 (đang ở với chị L).

Anh Nguyễn Nhật D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Thị Bích L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Ngô Thị Bích L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn). Số tiền án phí chị L phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014878 ngày 23-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THA DS huyện Thuận Bắc;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Bách